| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2025/DS-ST.
Ngày: 18 - 6 - 2025.
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Đức Chung.

Ông Trịnh Sâm Châu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 783/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Cổ phần S Có Ngay**.

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ có mặt, ông M vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay có ông Trương Minh Đ trình bày:*

Vào ngày 22/03/2024, ông Trần Văn M có đến Công ty cổ phần S để ký hợp đồng cầm cố tài sản.

Cụ thể theo hợp đồng số: UNM240301006NA23X được ký giữa các bên ngày 22/03/2024 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của

Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap: 1540236382 theo website: https://dktructuyen.moj.gov.vn/

Ông Trần Văn M có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 XE MÁY hai bánh BKS 60AM-162.28

+ Loại xe HONDA FUTURE VIỆT FI - Màu: TRẮNG ĐEN

+ Số khung RLHJC7659PY172403 - Số máy JC90E0521412

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017477. Do Công an Huyện L cấp ngày 09/11/2021.

Để lấy số tiền là 14.700.000 đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng*); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 22/03/2024 đến 22/03/2025). Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận đã ký như sau:

Lãi suất cầm cố: bằng 1,1% số tiền cầm cố/tháng.

Phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày kí hồ sơ và nhận tiền.

Phí trả chậm: tương đương 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ.

Phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 853.085,11 đ/tháng (trường hợp thanh toán đúng số tiền giảm còn 394.946,8 đ/tháng).

Phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ với mức phí 8% trên dư nợ thực tế.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã chuyển khoản đầy đủ số tiền trên cho ông Trần Văn M. Do nhu cầu cần có xe đi lại sử dụng hàng ngày nên ông Trần Văn M có làm giấy xin mượn lại xe và phía công ty đã đồng ý cho ông Trần Văn M mượn lại xe thông qua việc kí kết giữa 02 bên trên Giấy Mượn Xe. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe là 30 ngày từ 22/03/2024 đến hết 22/04/2024 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh N, ông Trần Văn M có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Trần Văn M đã thanh toán cho Công ty T: 3.000.000 đồng. Ông Trần Văn M chưa thanh toán kể từ ngày 22/04/2024 cho đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông Trần Văn M không trả nợ và cũng không trả lại xe máy cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Trần Văn M tại địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhưng đều không gặp, được biết ông Trần Văn M và gia đình vẫn còn sinh sống và làm việc tại địa phương. Công ty cổ phần S Có Ngay đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Trần Văn M trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty nhưng ông Trần Văn M không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Nay Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Văn M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền tính đến ngày 18/6/2025 ông M còn nợ: 32.019.529 đồng, trong đó:

Nợ gốc còn lại tính đến 18/6/2025: 15.797.872,34 đồng.

Phí quản lý hồ sơ cố định tính đến 18/6/2025: 1.056.726,35 đồng.

Nợ lãi quá hạn tính đến 18/6/2025: 4.927.909 đồng.

Nợ phí mượn lại xe tính đến 18/6/2025: 10.237.021,32 đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết đối với ông M số tiền đến ngày Tòa án giải quyết, xét xử xong, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn M không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời khai.*

*- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền: Tính đến ngày 18/6/2025 ông M còn nợ 32.019.529 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại tính đến 18/6/2025: 15.797.872,34 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định tính đến 18/6/2025: 1.056.726,35 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến 18/6/2025: 4.927.909 đồng, nợ phí mượn lại xe tính đến 18/6/2025: 10.237.021,32 đồng.

Về phía bị đơn, ông M mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và được triệu tập đến Tòa án làm việc, cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương tại nơi cư trú, ông M vẫn đang cư trú tại đại phương. Cần căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Xét thấy, ông M có ký kết hợp đồng cầm cố tài sản số: UNM240301006NA23X được ký giữa các bên ngày 22/3/2024. Hai bên ký kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung không trái với các quy định của pháp luật. Công ty cổ phần S Có Ngay cũng đã nhiều lần liên hệ với ông M nhưng đều không gặp được dù ông M vẫn đang sinh sống tại địa phương để yêu cầu ông M trả nợ theo đúng thoả thuận trong hợp đồng nhưng ông M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, xem xét quá trình thực hiện hợp đồng cho thấy ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Vì vậy, việc Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Toà án buộc ông M thanh toán cho Công ty số tiền tính đến ngày 18/6/2025 tổng số tiền 32.019.529 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 299, 309, 311, 314, 357 của Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc buộc ông Trần Văn M thanh toán cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là 32.019.529 đồng.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn M đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn M thanh toán nợ cho Công ty theo hợp đồng cầm cố, do đó xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét việc Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu ông M thanh toán nợ cho Công ty là có căn cứ chấp nhận, bởi vì: Căn cứ Hợp đồng cầm cố tài sản số UNM240301006NA23X ký ngày 22/3/2024 giữa Công ty cổ phần S Có Ngay với ông M là có thật. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 309, 310 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận tại hợp đồng. Quá trình thực hiện thỏa thuận, ông M đã thanh toán cho công ty T 3.000.000 đồng. Kể từ ngày 22/4/2024 cho đến nay ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Công ty đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để trả nợ nhưng ông M vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 18/6/2025 ông M còn nợ 32.019.529 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại tính đến 18/6/2025: 15.797.872,34 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định tính đến 18/6/2025: 1.056.726,35 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến 18/6/2025: 4.927.909 đồng, nợ phí mượn lại xe tính đến 18/6/2025: 10.237.021,32 đồng. Do đó, đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông M phải thanh toán tổng số tiền 32.019.529 đồng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần S Có Ngay không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông M phải chịu toàn bộ án phí là 1.600.976 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 309, 310, 311, 312, 314, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" đối với ông Trần Văn M.

Buộc ông Trần Văn M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là 32.019.529 đồng (ba mươi hai triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc còn lại tính đến 18/6/2025: 15.797.872,34 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định tính đến 18/6/2025: 1.056.726,35 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến 18/6/2025: 4.927.909 đồng, nợ phí mượn lại xe tính đến 18/6/2025: 10.237.021,32 đồng.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn M phải chịu 1.600.976 đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 460.000 đồng theo biên lai số 0014715 ngày 26/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

**3.** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc An**